TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số:09/2024/HNGĐ-ST
Ngày 22/01/2024
Về việc: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Thúy Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Tươi

2/ Ông Trần Phi Long

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Đặng Thị Thúy Hằng – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn *tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thương – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 362/2023/TLST - HNGĐ, ngày 30/10/2023 về việc: "Ly hôn và tranh chấp con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05/01/2024, giữa:

1/ Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị T – Sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ Y, Thôn Lệ Sơn Nam, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

2/ Bị đơn: Ông Dương Nguyễn Viết N – Sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn T, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2023 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Dương Nguyễn Viết N kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 27/8/2018 tại UBND xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông N không lo làm ăn, cờ bạc, đề đóm, cầm cố nhà cửa, kinh tế khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cãi vả, bà T nhiều lần bỏ nhà đi rồi về chung sống lại nhưng lại tiếp tục cãi vả nhau. Khoảng đầu tháng 10/2023 mâu thuẫn vợ chồng gay gắt nên bà T bế con ra ngoài thuê nhà trọ ở, không chung sống cùng

với ông N từ đó đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn bà T yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn với Dương Nguyễn Viết N.

Về con chung: Có 01 con chung Dương Bích N1, sinh ngày 21/9/2022. Hiện nay con đang sống cùng với bà T, khi ly hôn bà T có nguyện vọng được nuôi con chung và yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà Huỳnh Thị T không có ý kiến gì khác.

Tại bản tự khai và tại phiên hòa giải ngày 21/11/2023, bị đơn ông Dương Nguyễn Viết N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian đăng ký kết hôn, địa điểm đăng ký kết hôn ông N thống nhất như lời trình bày của bà T, ông không bổ sung gì thêm. Về mâu thuẫn vợ chồng theo như bà T trình bày là không đúng, theo ông mâu thuẫn vợ chồng không đến mức trầm trọng. Vì vậy, bà T yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung Dương Bích N1, sinh ngày 21/9/2022. Ông N không đồng ý ly hôn, ông mong muốn vợ chồng về đoàn tụ chung sống nên ông không có ý kiến về việc ai trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên hòa giải lần thứ 2 và tại phiên tòa ông Dương Nguyễn Viết N vắng mặt nên không có lời trình bày tiếp theo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án tiến hành đúng các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện, cho bà Huỳnh Thị T được ly hôn với ông Dương Nguyễn Viết N; Về con chung: Đề nghị giao con Dương Bích N1, sinh ngày 21/9/2022 cho bà T nuôi dưỡng và buộc ông N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, bị đơn ông Dương Nguyễn Viết N vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Huỳnh Thị T và ông Dương Nguyễn Viết N kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà T khai là do ông N không lo làm ăn, kinh tế gia đình khó

khăn, vợ chồng T xuyên cãi vả; đối với ông N thì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng nên ông không đồng ý ly hôn. Trường hợp này Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên hòa giải lần hai và tại phiên tòa ông N không đến Tòa làm việc, điều này chứng tỏ ông N không có thiện chí mong muốn được hòa giải để về đoàn tụ chung sống, đồng thời hiện nay bà T cũng đã ra ngoài thuê nhà trọ ở, không chung sống cùng với ông N. Do đó, xét thấy hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho bà Huỳnh Thị T được ly hôn với ông Dương Nguyễn Viết N.

[3] *Về con chung*: Có 01 con chung Dương Bích N1, sinh ngày 21/9/2022, khi ly hôn bà T có nguyện vọng được nuôi con chung và yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Đối với ông N không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến gì về con chung. Về yêu cầu nuôi con chung của bà T, Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay con Dương Bích N1 dưới 36 tháng tuổi, con đang sống chung cùng với bà T và bà có nguyện vọng được nuôi con chung nên để đảm bảo ổn định môi trường sống và quyền lợi mọi mặt của con, HĐXX căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con Dương Bích N1cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về việc bà T yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng, HĐXX xét thấy, con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng, cha mẹ đều phải có nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc con. Ông N không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về mức cấp dưỡng, căn cứ với mức sống bình quân tại phương hiện nay, nhu cầu thiết yếu để nuôi dưỡng trẻ thì mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/ tháng là có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, căn cứ Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà T đối với ông N.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

[5] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì *các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 82, 83, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 luật phí và lệ phí, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Huỳnh Thị T đối với ông Dương Nguyễn Viết N về việc "Ly hôn và tranh chấp con chung"

1. *Về hôn nhân*: Xử cho bà Huỳnh Thị T được ly hôn với ông Dương Nguyễn Viết N.

2. *Về con chung*: Có 01 con chung.

Giao con Dương Bích N1, sinh ngày 21/9/2022 cho bà Huỳnh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và đủ khả năng lao động. Ông Dương Nguyễn Viết N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), kể từ tháng 01/2024 cho đến khi con Dương Bích N1 đủ 18 tuổi và đủ khả năng lao động.

Ông Dương Nguyễn Viết N được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

3. *Về án phí:* Bà Huỳnh Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000503 ngày 30/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Ông Dương Nguyễn Viết N phải chịu 300.00 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Thúy Vân

Nơi nhận
- *TAND tỉnh Quảng Nam*
- *VKSND thị xã Điện Bàn*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *UBND xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang;*
- *Thi hành án*
- *Lưu hồ sơ, án văn*